

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tòng

Ông Nguyễn Duy Biên

- Thư ký phiên tòa : Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trọng C**, sinh năm 1974 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: TDP P, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng C và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án số 90/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/12/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Ngày 11/01/2005 bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 15/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là TAND thị xã Nghi Sơn) xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2010/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Nghi Sơn. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP L, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP X, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Lê Văn H, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP V, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/01/2023 Lê Trọng C cùng với Phạm Văn T và Lê Văn H, ngồi uống rượu tại nhà Nguyễn Văn T ở tổ dân phố N, phường, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh H ra về trước, còn anh T, anh T1 và C tiếp tục ngồi uống rượu đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì C và anh T ra về. Khi về gần đến UBND phường H thì anh T đi tìm quán để cắt tóc, còn C một mình đi bộ theo đường công vụ về phía phường T, thị xã N. Lúc này C nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 18Y2-... dừng ở lề đường, chìa khóa vẫn cắm vào ổ khóa, không có người trông coi, nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. C đi lại chỗ chiếc xe, nổ máy rồi điều khiển xe chạy đến gần UBND phường H thì gặp anh T, do không tìm được quán cắt tóc, nên anh T đang đi bộ trên đường. C mới ở miền nam về không thông thạo đường, nên C dừng xe lại rồi đưa xe cho anh T, nhờ anh T điều khiển xe chở C đến nhà anh H, sau đó anh T đi về nhà mình.

Khi về đến gần nhà H, C đem chiếc xe cất giấu ở nghĩa địa C gần đó rồi đi bộ vào nhà anh H uống rượu, sau đó ra lấy xe rồi cùng anh H, mỗi người một xe đến nhà anh Nguyễn Văn T, là bạn của anh H ngồi uống rượu tiếp, rồi cả hai đi về nhà anh H. Khi về đến nhà anh H, C tháo biển số xe cất giấu bên hông nhà anh H rồi cả hai tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/01/2023 có thêm anh Th đến nhà anh H uống rượu. Trong lúc uống rượu, C nói với anh Th về việc vừa trộm cắp được chiếc xe và muốn bán với giá 3.000.000 đồng. Vì muốn giữ lại chiếc xe để giao nộp cho cơ quan Công an và tố giác hành vi của C, nên anh Th bảo C để lại

chiếc xe cho anh Th, C đồng ý, đến khoảng 03 giờ cùng ngày, anh Th lấy chiếc xe đi về nhà và đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, anh Th đem chiếc xe này đến giao nộp cho Công an phường H và tố giác hành vi phạm tội của C.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô, BKS 18Y2- ... là của chị Nguyễn Thị D mua lại của người khác, đăng ký xe mang tên Nguyễn Anh Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐ ĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá UBND thị xã Nghi Sơn, kết luận: Chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị Dung tại thời điểm bị trộm cắp trị giá 5.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ, đen, bạc không gắn biển kiểm soát (do anh Nguyễn Văn Th giao nộp); 01 đăng ký mô tô số 014355 mang tên Nguyễn Anh Đức (do chị Nguyễn Thị D giao nộp) và 01 biển kiểm soát 18Y2- ... (do Lê Trọng C giao nộp).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị D.

Về bồi thường thiệt hại: Chị Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, chị Dung không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSNS, ngày 29/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đã truy tố Lê Trọng C về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng C, phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09 tháng 01 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Các vật chứng của vụ án đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn xử lý đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

- Về bồi thường thiệt hại: Chị Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần bồi thường, nên không xem xét.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 06/01/2023 tại Tổ dân phố Ti, phường H, thị xã N. Lê Trọng C đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 18Y2- ..., trị giá 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị D.

Hành vi trộm cắp tài sản trị giá 5.000.000 đồng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 90/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xác định bị cáo có 01 tiền án theo Bản án số 19/2010/HSST ngày 15/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 30/8/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chưa chấp hành, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh về việc chấp hành nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2010/HSST ngày 15/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia của bị cáo Lê Trọng C (BL 150) xác định: Lê Trọng C đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng của bản án hình sự sơ thẩm số 19/2010/HSST ngày 15/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, theo biên lai thu tiền số 006577 ngày 21/6/2010 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia (nay là Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn). Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp định khung hình phạt “ tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đối với bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với anh Phạm Văn T, là người được Lê Trọng C nhờ điều khiển xe mô tô trộm cắp chở C từ phường Hh về nhà anh Lê Văn H. Tuy nhiên, anh T không biết

chiếc xe này do C phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Phạm Văn T.

Đối với anh Nguyễn Văn Th, là người bảo C để lại chiếc xe mô tô và lấy chiếc xe này đi về nhà. Nhưng mục đích của anh Th là muốn giữ lại chiếc xe để giao nộp cho Cơ quan điều tra và tố giác hành vi phạm tội của C, nên hành vi của anh Th không phạm tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo vệ; để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án mới chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân và không có khả năng tự cải tạo. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, trong một thời hạn nhất định để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ, đen, bạc; 01 đăng ký mô tô số 014355 mang tên Nguyễn Anh Đ và 01 biển kiểm soát 18Y2- , Cơ

quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị D đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.
Tuyên bố bị cáo Lê Trọng C, phạm tội trộm cắp tài sản.
2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.
3. Xử phạt: Lê Trọng C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 09 tháng 01 năm 2023.
4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Trọng C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CQCSĐT CA thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Nhà tạm giữ, CA thị xã Nghi Sơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn